TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2024/HS-ST
Ngày: 11-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tâm;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 274/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Triệu Rích T, sinh năm 1998 tại Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Triệu M, sinh năm 1972 và bà Lâm Thị Sa R, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thị xã (nay thành phố) Tân Uyên ra Quyếtđịnh áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng kể từ ngày 06/6/2017. Chấp hành xong ngày 06/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 18/3/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Bùi Thanh S, sinh năm 2001 tại Kiên Giang; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 134/2019/HS-ST ngày 29/11/2019. Bị cáo đã nộp án phí hình sự ngày 14/02/2024.

Bị cáo bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 17/3/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Triệu Rích T và bị cáo Bùi Thanh S đều là đối tượng sử dụng ma túy. Từ tháng 3 năm 2024, bị cáo Triệu Rích T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho đối tượng sử dụng ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/03/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Bùi Thanh S điều khiển xe đạp điện từ phòng trọ tại khu dân cư K thuộc phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến nhà trọ không rõ tên thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T để mua ma túy. Khi đến, bị cáo S gọi điện cho bị cáo Triệu Rích T để mua 300.000 đồng ma túy. Bị cáo T gọi cho người thanh niên tên thường gọi là T2 (không rõ lai lịch) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T2 hẹn khoảng 21 giờ 00 phút giao ma túy gần quán ăn H1 thuộc phường K. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T điện thoại cho bị cáo S đến phòng trọ để lấy ma túy. Khi về đến phòng trọ, bị cáo T lấy gói nylon ma túy đá vừa mua được phân ra thêm 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, số ma túy còn lại bị cáo T lấy ra một ít sử dụng, phần còn lại bị cáo T hàn kín lại và cất trên gác, khoảng 05 phút sau thì bị cáo S đi đến phòng trọ lấy ma túy. Khi nhận ma túy xong, bị cáo S chuyển khoản cho bị cáo T 250.000 đồng qua số tài khoản 6513886170 và thiếu lại 50.000 đồng. Bị cáo S cất giấu gói ma túy phía dưới phần yên xe đạp điện và điều khiển xe về nhà trọ đến đoạn đường V (trước cổng Công ty T5) thì bị Tổ tuần tra Công an phường T kiểm tra, phát hiện dưới yên xe đạp điện của bị cáo S có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng nên tiến hành niêm phong vật chứng và đưa bị cáo S về trụ sở làm việc. Bị cáo S khai nhận ma túy bị thu giữ là của bị cáo S mua của bị cáo T nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo S đã mua ma túy của bị cáo T được 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 03/3/2024 với giá 200.000 đồng, lần thứ hai ngày 15/3/2024 với giá 200.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 17/3/2024 với giá 300.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Công an phường T phối hợp Đội Cảnh sát ĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số F, nhà trọ Nguyễn Văn H, thuộc tổ D, khu phố Ô, phường T, thành phố T đối với bị cáo Triệu Rích T. Qua khám xét, phát hiện trên gác có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có chứa 01 (một) viên nén màu nâu và chất bột màu nâu là ma túy loại Methamphetamine và MDMA; 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất màu trắng là ma túy loại Ketamine và 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản niêm phong toàn bộ tang vật, đưa bị cáo T về trụ sở Công an phường tiếp tục làm rõ. Bị cáo T khai nhận số ma túy thu giữ trong phòng là của bị cáo T cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Đối với 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có chứa 01 (một) viên nén màu nâu và chất bột màu nâu là ma túy loại

Methamphetamine và MDMA; 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất màu trắng là ma túy loại Ketamine là bị cáo T được một người bạn (không rõ lai lịch) cho để sử dụng, còn 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine là của bị cáo T mua của T2. Bị cáo T khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo S được 03 (ba) lần kể cả lần bị bắt, mỗi lần bán đều giao ma túy tại phòng trọ của bị cáo T. Lần thứ nhất ngày 03/3/2024, lần thứ hai ngày 15/03/2024 và ngày 17/03/2024.

Công an phường T tạm giữ: 01 (một) xe đạp điện hiệu ASAMA, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cái dĩa màu trắng bằng sứ.

Kết luận giám định số 1484/KL-KTHS (MT) ngày 25/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 01 (một) viên nén màu nâu và chất bột màu nâu có trọng lượng 0,5291 gam là ma túy loại Methamphetamine và MDMA; 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,5174 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng có trọng lượng 0,3651 gam là ma túy loại Ketamine. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo Triệu Rích T ngày 17/3/2024 là 1,4116 gam.

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Bùi Thanh S ngày 17/3/2024 có trọng lượng 0,5291 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 289/CT-VKS.TU ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Triệu Rích T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Bùi Thanh S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Triệu Rích T từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 cái dĩa màu trắng bằng sứ đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, xe đạp điện hiệu ASAMA đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Triệu Trích T3 nộp ngân sách Nhà nước 650.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không tranh luận tại phiên tòa. Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Ngày 17/3/2024, tại khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương:

Bị cáo Bùi Thanh S có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5291 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Triệu Rích T có hành vi tàng trữ trái phép 0,5291 gam là ma túy loại Methamphetamine và MDMA, 0,5174 gam là ma túy loại Methamphetamine và 0,3651 gam là má túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện. Ngoài ra, bị cáo Triệu Rích T còn có hành vi bán trái phép ma túy cho bị cáo Bùi Thanh S được 03 lần, thu lợi bất chính 650.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng và mua bán, các bị cáo nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật, biết việc sử dụng, mua bán, tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Bùi Thanh S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Triệu Rích T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện so với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đề nghị đối với bị cáo Triệu Rích T về tội "Mua bán trái pháp chất ma túy" là phù hợp. Riêng đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa phù hợp bởi vì các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy và đã có thời gian cách ly để cai nghiện nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy nên cần có thời gian cách ly các bị cáo với xã hội để đảm bảo việc cai nghiện đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và cái dĩa màu trắng bằng sứ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động hiệu S2, xe đạp điện hiệu ASAMA bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân Nhà nước; số tiền bị cáo T thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần buộc nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Rích T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Bùi Thanh S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Triệu Rích T 08 (T4) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Triệu Rích T 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Triệu Rích T phải chấp hành 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Triệu Rích T nộp 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ký hiệu 1484/PC09 (M1) và ký hiệu 1484/PC09 (M2) theo kết luận giám định số 1484/KL-KTHS (MT) ngày 25/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cái dĩa màu trắng bằng sứ;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe đạp điện hiệu ASAMA.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Triệu Trích T3 và Bùi Thanh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm